

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị

Căn cứ quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017, Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Trung tâm PVHCC tỉnh phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Bổ sung mẫu đơn, tờ khai để nâng mức độ dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên mức 3, 4 (*Theo danh mục và mẫu đính kèm*).

2. Cung cấp nội dung hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 qua Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị (*Trực tiếp trên Cổng dịch vụ công và qua Zalo*).

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm phối hợp./.

Nơi nhận:

- Trung tâm PVHCC tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hương

DANH MỤC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC 3,4

(Ban hành kèm theo Công văn số 1815/SGDDĐT-VP ngày 05/11/2019 của Sở GD&ĐT Quảng Trị)

TT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức 3	Mức 4	Mẫu	Ghi chú
1.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc		X	1	
2.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	X		2	
3.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông		X	3	
4.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học		X	4	
5.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông		X	5	
6.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	X		6	Phần mềm trực tuyến của Bộ GD&ĐT
7.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	X		7	Phần mềm trực tuyến của Bộ GD&ĐT
8.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia		X	8	
9.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia		X	8	
10.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia		X	8	
11.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục		X	8	
12.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		X	8	
13.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục		X	8	

MẪU 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY XÁC NHẬN TỐT NGHIỆP

..... (*)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Tôi tên là: (Viết chữ in hoa)

Ngày sinh:/...../..... Giới tính:

Nơi sinh: (huyện, tỉnh)

Học sinh trường: (đúng tên trường trước đây theo học)

Đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp năm:

Lý do xin cấp:

.....

.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Sở GD&ĐT cấp cho tôi Giấy xác nhận tốt nghiệp để sử dụng trong công việc.

Số lượng Giấy xác nhận cấp: bản.

Ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

*) Ghi rõ Trung học cơ sở / Trung học phổ thông / Bổ túc Trung học cơ sở / Bổ túc Trung học phổ thông

MẪU 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHỈNH SỬA NỘI DUNG BẢNG TỐT NGHIỆP

..... (*)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Tôi tên là: (Viết chữ in hoa)

Ngày sinh:/...../..... Giới tính:

Nơi sinh: (huyện, tỉnh)

Học sinh trường (đúng tên trường trước đây theo học):

.....

Đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp năm:

Lý do xin chỉnh sửa:

.....

Nội dung chỉnh sửa:

.....

Kính đề nghị Sở GD&ĐT xem xét chỉnh sửa nội dung bảng tốt nghiệp cho tôi.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

*) Ghi rõ Trung học cơ sở / Trung học phổ thông / Bổ túc Trung học cơ sở / Bổ túc Trung học phổ thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC MINH TÌNH TRẠNG HỘ TỊCH

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn:

Tôi tên là (viết bằng chữ in hoa):

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:

Nơi sinh:

Nguyên quán:

CMND số: Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Họ tên cha:

Họ tên mẹ:

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XÁC MINH ⁽¹⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 201.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

⁽¹⁾ Ghi tóm tắt, rõ nội dung và các thông tin liên quan cần xác minh kèm theo bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan (giấy khai sinh, giấy CMND, ...).

KẾT QUẢ XÁC MINH ⁽²⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cán bộ xác minh
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 201.....

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽²⁾ Trả lời theo các nội dung đề nghị xác minh. Trường hợp không có đối tượng xác minh hoặc thông tin về đối tượng xác minh không chính xác cũng phải trả lời.

MẪU 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN TRƯỜNG
(Ngoại tỉnh)

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Hiệu trưởng Trường
- Hiệu trưởng Trường

Tên tôi là:

Chỗ ở hiện nay:

Là (Cha, Mẹ, hay người giám hộ) của học sinh:

.....

Sinh ngày:

Nơi sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Hiện là học sinh lớp:, Hệ: Ban:

Trường..... Năm học:

Sở Giáo dục và Đào tạo

Xin chuyển đến : Trường

Sở Giáo dục và Đào tạo

Lí do xin chuyển trường:

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Quảng Trị, ngày tháng năm

Người viết đơn

Ý KIẾN CỦA TRƯỜNG HS
XIN CHUYỂN ĐI

Ý KIẾN CỦA TRƯỜNG HS
XIN CHUYỂN ĐẾN

MẪU 4
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HỌC LẠI
(Khác trường)

Kính gửi: Ban Giám Hiệu Trường THPT

Tên tôi là:

Chỗ ở hiện nay:

Là (*Cha, Mẹ, hay người giám hộ*) của học sinh:.....

.....

Sinh ngày:

Nơi sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Nay tôi viết đơn này kính mong Ban Giám hiệu nhà trường xem xét tạo điều kiện cho phép cháu được học lại lớp, Hệ:Ban:.....

Trường THPT Năm học:

Lý do: Cháu đã học lớp Tại Trường THPT

Năm học 20.....- 20.....Nhưng do

.....

.....

.....

.....

Trong thời gian ở địa phương cháu không vi phạm pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Quảng Trị, ngày tháng năm

Người viết đơn

KIẾN CỦA BGH NHÀ TRƯỜNG

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Về quá trình sinh hoạt tại địa phương)

MẪU 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH TỐT NGHIỆP

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị

Họ và tên (chữ in hoa):..... Sinh ngày:/..... /

Nơi sinh:

Học sinh trường, trung tâm (Ghi tên trường học lớp 12):.....

Kết quả xếp loại cuối năm lớp 12 (Ghi theo học bạ): Học lực:.....; Hạnh kiểm:.....

Tôi đã đủ điều kiện và đã đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học:; khóa thi ngày: /..... / tại HĐ coi thi:, SBD:

Lý do đặc cách:

Thực hiện Quy chế thi THPT quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nay tôi làm đơn này kính trình quý cấp xem xét, chấp thuận nội dung đơn đã trình bày và xét đặc cách trước khi thi tốt nghiệp THPT. Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

XÁC NHẬN NƠI ĐĂNG KÝ DỰ THI

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(ký tên, ghi rõ họ tên)

MẪU 6

SỞ GDĐT QUẢNG TRỊ - MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP⁽²⁾

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):..... b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

4. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú: Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường) Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:..... Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại Email:

8. Địa chỉ liên hệ

.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ, TC

10. Thí sinh học chương trình THPT

Thí sinh học chương trình GDTX

11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT

12. Dự thi tại cụm: Tên cụm: Mã cụm

13. Nơi ĐKDT: Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu “X” vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí GDCD

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ, TC thì bỏ qua phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí GDCD

Vật lí Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

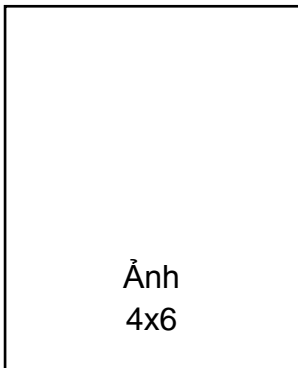
(THÍ SINH CÓ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN ĐH, CĐ, TC TIẾP TỤC KHAI THÔNG TIN Ở MẶT SAU)

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng 4 năm 2019.

Chữ ký của thí sinh



Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp.....
trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....
huyện.....
tỉnh.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lại trên ảnh)

Ngày tháng 4 năm 2019.

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng, trung cấp” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:

Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CĐ

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

--	--

Phiếu số 1

Số phiếu:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP⁽²⁾**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày		Tháng		Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):..... b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

4. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Hộ khẩu thường trú: Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh			Mã Trường		

7. Điện thoại Email:

8. Địa chỉ liên hệ

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ, TC 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT 12. Dự thi tại cụm: Tên cụm: Mã cụm 13. Nơi ĐKDT:..... Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) **Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp** (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)
Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí GDCD

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ, TC thì bỏ qua phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):.....

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán

Ngữ văn

Lịch sử

Địa lí

GDCD

Vật lí

Hóa học

Sinh học

Ngoại ngữ

Ghi chú: (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng, trung cấp” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. **Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:** Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

--	--

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. **Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

--

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ: Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CĐ

21. **Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp**

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất)

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

Đ. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

Phiếu số 2

Số phiếu:

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP⁽²⁾**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) **Nơi sinh** (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) **Dân tộc** (Ghi bằng chữ):.....

4. **Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân** (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

5. **Hộ khẩu thường trú:** Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã Tỉnh			Mã Trường		

7. **Điện thoại** **Email:**

8. **Địa chỉ liên hệ**

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. **Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐ, TC**

10. **Thí sinh học chương trình THPT**

Thí sinh học chương trình GDTX

11. **Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT**

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT

12. **Dự thi tại cụm:** Tên cụm: Mã cụm

13. **Nơi ĐKDT:**..... Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu “X” vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật).

a) Đăng ký bài thi

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý GDCD

C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ, TC thì bỏ qua phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):.....

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý GDCD

Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

Ghi chú: (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng, trung cấp” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

--	--

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

--

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3) vào ô trống.

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ: Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CĐ

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp

- Các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất)

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

8				
9				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				
...				

Đ. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2019

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 2019

Chữ ký của thí sinh

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC⁽¹⁾; CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP⁽²⁾

Mục SỞ GDĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc sở nào thì ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã sở vào 2 ô trống tiếp theo, mã sở GDĐT do Bộ GDĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

Mục 4: Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng.

Mục 5: Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận) và mã xã (phường) chỉ đối với các xã (phường) thuộc Khu vực 1 sẽ do Bộ GDĐT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại xã Khu vực 1 thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến hộ khẩu thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐ, TC thì ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh tương ứng với tỉnh theo hộ khẩu thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với học sinh là thí sinh tự do ghi “TDO”.

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển tuyển sinh trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động cá nhân (của mình) để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố). Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

Mục 9: Thí sinh có nguyện vọng lấy kết quả dự thi để xét tuyển sinh đại học; cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh

Mục 10: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình THPT hay chương trình GDTX.

Mục 11: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 12: Thí sinh đăng ký dự thi tại cụm thi nào thì ghi tên cụm thi và mã cụm thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 13: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 14: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải đăng ký bài thi tại điểm **a**, thí sinh không được phép chọn các môn thi thành phần ở điểm **b**. Đối với thí sinh tự do, tùy theo mục đích dự thi, tùy theo việc lựa chọn tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp có thể chọn cả bài thi (tại điểm **a**) hoặc chỉ chọn một số môn thành phần (tại điểm **b**) cho phù hợp. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những bài thi/môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu bài thi/môn thi nào thì phải ghi điểm bài thi/môn thi đó ở **Mục 16**. Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể chọn thi bài thi/môn thi thành phần (đã xin bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp. Đối với thí sinh học theo chương trình GDTX có thể chọn bài thi ngoại ngữ nếu có nguyện vọng sử dụng môn ngoại ngữ trong tổ hợp môn xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp.

Cách chọn bài thi/môn thi thành phần: Thí sinh đăng ký dự thi bài thi/môn thi thành phần nào thì đánh dấu (X) vào ô bài thi/môn thi thành phần tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật.

Ghi chú: (1) “Đại học” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;

(2) “Cao đẳng, trung cấp” để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Mục 15: Đối với thí sinh xin miễn thi ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”, Ví dụ:

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): TOEFL ITP

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

450

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những bài thi/môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của bài thi/môn thi nào thì ghi điểm bài thi/môn thi đó vào ô tương ứng (Lưu ý: Đối với bài thi tổ hợp, thí sinh được quyền bảo lưu kết quả của từng môn thi thành phần nếu đủ điều kiện, để bảo lưu điểm toàn bài của bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó). Đối với những bài thi/môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi (bài thi hoặc môn thi thành phần) ở **Mục 14** nếu có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp.

Mục 17: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hoặc văn bản hướng dẫn. Nếu khai thiếu trung thực sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ minh chứng hợp pháp cho trường khi đến nhập học.

Mục 18: Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển ĐH, CĐ, TC cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường có mức ưu tiên khu vực khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng. Phần mềm đăng ký dự thi sẽ tự động xác định mức hưởng ưu tiên khu vực theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy khi thí sinh khai đầy đủ Mục 5 và Mục 6; nếu thấy khác với thông tin khai trên phiếu ĐKDT, thí sinh cần kiểm tra lại thông tin đã khai tại các mục này.

Mục 19: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 20: Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên cao đẳng, đại học cần đánh dấu (X) vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào tương ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CĐ).

Mục 21: Mục này dành cho thí sinh có nguyện vọng xét tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên. Để ghi thông tin ở mục này, thí sinh cần tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của trường có nguyện vọng học được đăng tải trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và trang thông tin của các trường để có thông tin đăng ký chính xác về mã trường, mã ngành/nhóm ngành, tên ngành/nhóm ngành, tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không được nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

Lưu ý:

- *Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.*
- *Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, V, X,...).*

MẪU 8

CƠ QUAN CHỦ QUẢN...
TÊN ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
V/v đăng ký đánh giá ngoài.....

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (hoặc Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học hoặc Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non) của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

(Nội dung đề nghị đánh giá ngoài. Ghi rõ mục đích đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hoặc công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia)

Vậy, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét thành lập đoàn đánh giá ngoài đối với/.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VP.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

...